

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 06-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tạo

2. Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06-6-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QXXST-HS ngày 24-5-2019 đối với bị cáo:

Trần Trung C, sinh năm 1987; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 557 đường L, Khóm 5, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Trọng T và bà Nguyễn Thị T; Tiền sự: không; Tiền án: 01 lần, vào ngày 21-02-2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST, đến ngày 12-12-2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay phạm tội này bị cáo chưa được xóa

án tích; Về nhân thân: bị cáo từng có 01 lần tiền án, vào ngày 07-7-2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” đến ngày 26-11-2008 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27-02-2019 cho đến nay; (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông **Dương Thanh P**, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Số nhà 61 đường N, Khóm 3, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Ông **Lâm Văn Q**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Số nhà 977 đường Q, Khóm 3, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Những người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Nhà không số hẻm 575 đường L, Khóm 5, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bà **Võ Thị D**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số 399 đường T, Khóm 8, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung C là người không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng, C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ ngày 20-02-2019, Trần Trung C một mình đi xung quanh các tuyến đường của thành phố S để tìm tài sản lấy trộm nhằm mục đích đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với ý định như vậy, khi C đi đến trước nhà Số 61 đường N, Khóm 3, Phường 3, thành phố S do anh Dương Thanh P là chủ sở hữu, lúc này C quan sát và nhìn vào bên trong nhà thấy mọi người trong nhà đều đã ngủ và cửa nhà đều được khóa lại, C quan sát xung quanh thấy không có người, C đã leo lên hàng rào và trèo lên lầu một nhà của anh P để kiểm tài sản trộm cắp thì thấy có 01 bức tượng có hình dạng người đàn ông kéo dây xích, màu đen đang được để trên lan can. Cho nên C đã dùng tay phải của mình ôm lấy bức tượng vào người rồi tẩu thoát ra bên ngoài bằng đường đã đột nhập vào nhà. Sau khi lấy được tài sản, C đem bức tượng về cất giấu tại

nhà không số ở Hẻm 575 đường L, Khóm 5, Phường 3, thành phố S là nhà của C. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, C bán bức tượng cho ông Nguyễn Văn N với giá 400.000 đồng. Sau khi có được tiền từ việc bán tài sản C đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại Công văn số 26/TC-KH ngày 19-4-2019 của Phòng Tài Chính – Kế Hoạch - Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng trả lời: do tài sản yêu cầu định giá là một bức tượng có hình dạng người đàn ông kéo dây xích nhưng không rõ là kim loại hay thạch cao, không có kích thước và quy cách cụ thể nên Hội đồng định giá không có cơ sở để định giá tài sản.

Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ ngày 22-02-2019, Trần Trung C một mình điều khiển xe mô tô, loại xe Dream không nhớ biển số do C mượn của một người bạn có tên là D nhưng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, C một mình điều khiển xe đi xung quanh các tuyến của thành phố S để tìm tài sản lấy trộm. Với ý định như vậy, khi C điều khiển xe đi đến trước nhà kho tại Số 977 đường Q, Khóm 3, Phường 2, thành phố S do anh Lâm Văn Q là chủ sở hữu, C quan sát thấy không có người trông giữ nhà kho và vách nhà kho được làm bằng tol có một khe hở ra, cho nên C đã dùng hai tay kéo vách tol ra tạo thành một lỗ lớn nhằm mục đích cho C đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản. Khi đột nhập được vào bên trong nhà kho, C đã lấy trộm 01 bình ắc quy loại 100AH, màu trắng và 01 cây khoan cầm tay, hiệu TPC, 800W, màu xanh dương, sau khi lấy trộm được tài sản C mở cửa nhà kho và đem tài sản ra ngoài để lên xe mô tô và chở đi đến tiệm thu mua phế liệu của chị Võ Thị D tại Số 399 đường T, Khóm 8, Phường 3, thành phố S bán cái bình ắc quy với giá 480.000 đồng, còn cây khoan thì C đem về cất giấu tại nhà không số Hẻm 575 đường L, Khóm 5, Phường 3, thành phố S. Sau đó, C tiếp tục điều khiển xe mô tô trở lại nhà kho của anh Q để tiếp tục lấy trộm tài sản, trên đường đi C gặp một người nam nhưng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể C rủ người này vào nhà kho khiêng đồ ra tiếp C rồi sẽ mua ma túy đá cho người nam này hút và cho thêm chiếc xe đạp điện thì người nam này đồng ý. Cả hai đã đột nhập vào trong nhà kho theo đường cửa sau nhà kho, khi vào bên trong cả hai đã lấy trộm được 01 cái máy cắt để bàn hiệu MULER, MACHINE 355MM-MO954-2200W; 01 cái máy hàn hiệu EURO MMA-200, màu xanh; 01 máy cắt cầm tay, hiệu STANLEY SGM 145, màu vàng đen và 01 con gà trống có trọng lượng khoảng 02 kg. C lấy máy cắt để bàn và máy cắt cầm tay để vào 01 cái giỏ xách được làm bằng nhựa, màu xanh C đã lấy bên trong nhà kho sau đó để tài sản lên

ba ga xe mô tô, còn máy hàn và con gà thì để giữa yên xe cho người nam ngồi sau giữ lấy rồi mang số tài sản này về cất giấu tại nhà của C là nhà không số Hẻm 575 đường L, Khóm 5, Phường 3, thành phố S. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C đem số tài sản bán cho ông Nguyễn Văn N gồm 01 cái máy hàn, 01 cái máy cắt cầm tay và 01 cái máy cắt để bàn tổng cộng với giá 600.000 đồng, còn con gà trống thì C đã làm thịt ăn. Sau khi có được tiền từ việc bán tài sản C đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL.ĐGTS ngày 28-02-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 máy cắt tay, hiệu STANLEY SGM 145, màu vàng đen, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 80%, với số tiền $01 \times 990.000 \text{ đồng} = 792.000 \text{ đồng}$; 01 máy cắt để bàn, hiệu MULDER, MACHINE 355MM – MO954 – 2200W, màu xanh đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 80%, với số tiền $01 \times 1.650.000 \text{ đồng} \times 80\% = 1.320.000 \text{ đồng}$; 01 máy hàn, hiệu EURO MMA – 200, màu xanh, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 80%, với số tiền là $01 \times 2.400.000 \text{ đồng} \times 80\% = 1.920.000 \text{ đồng}$; 01 cái bình ắc quy (bình nước) 100AH, màu trắng, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 70%, với số tiền là $01 \times 1.600.000 \text{ đồng} \times 70\% = 1.120.000 \text{ đồng}$; 01 máy khoan cầm tay, hiệu TPC 800W, màu xanh dương, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 80%, với số tiền là $01 \times 3.420.000 \text{ đồng} \times 80\% = 2.736.000 \text{ đồng}$; 01 con gà trống (trọng lượng 02kg), với số tiền là $01 \times 100.000 \text{ đồng} \times 2\text{kg} = 200.000 \text{ đồng}$; 01 cái giỏ xách bằng nhựa (loại trung), màu xanh, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 70%, với số tiền là $01 \times 50.000 \text{ đồng} \times 70\% = 35.000 \text{ đồng}$. Tổng giá trị tài sản là 8.123.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS.TPST ngày 07-5-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Trung C về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Trung C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Dương Thanh P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Trung C bồi thường cho người bị hại ông Lâm Văn Q số tiền là 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Dương Thanh P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông Dương Thanh P tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt thì ông P không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Lâm Văn Q thừa nhận tài sản của ông là do bị cáo lấy trộm. Nay ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 4.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại Quang số tiền là 4.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, người bị hại ông Dương Thanh P có đơn xin xét xử vắng mặt và người làm chứng bà Võ Thị D vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người nêu trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và

Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung C đã khai nhận:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 20-02-2019 đến ngày 22-02-2019, bị cáo đã 02 lần lấy trộm tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ ngày 20-02-2019, khi bị cáo đi bộ ngang qua nhà Số 61 đường N, Khóm 3, Phường 3, thành phố S nhìn vào bên trong nhà thấy mọi người đã ngủ nên bị cáo leo lên hàng rào rồi trèo lên lầu một thì thấy có 01 bức tượng dạng hình người đàn ông để trên lan can, bị cáo mới dùng tay ôm lấy bức tượng vào người rồi tẩu thoát. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo đem bán bức tượng cho ông N được số tiền là 400.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ ngày 22-02-2019, bị cáo điều khiển xe mô tô do bị cáo mượn của người bạn tên D nhưng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể đi ngang nhà kho tại Số 977 đường Q, Khóm 3, Phường 2, thành phố S quan sát thấy nhà kho không có người trông giữ, vách của nhà kho làm bằng tol có một khe hở ra nên bị cáo dùng hai tay kéo vách tol ra đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 bình ắc quy và 01 cây khoan rồi tẩu thoát. Bị cáo mới đem bình ắc quy bán cho bà Võ Thị D được là 480.000 đồng, còn cây khoan bị cáo cất giấu trên xe. Sau đó, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô trở lại nhà kho trên đường đi thì gặp một người nam nhưng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, bị cáo mới rủ người này vào nhà kho khiêng đồ ra tiếp cho bị cáo rồi bị cáo sẽ mua ma túy đá cho người này sử dụng thì người này đồng ý. Cả hai mới đột nhập vào trong nhà kho lấy trộm được 01 cái máy cắt để bàn, 01 cái máy hàn, 01 máy cắt cầm tay và 01 con gà trống bỏ vào giỏ xách rồi tẩu thoát. Số tài sản lấy trộm được, bị cáo đem bán 01 cái máy hàn, 01 cái máy cắt cầm tay và 01 cái máy cắt để bàn tổng cộng được là 600.000 đồng còn con gà trống bị cáo đã làm thịt ăn. Số tiền có được bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

[4]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Trần Trung C đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại gồm 01 máy cắt tay hiệu STANLEY SGM 145, 01 máy cắt để bàn hiệu MULER, 01 máy hàn hiệu EURO MMA – 200, 01 cái bình ắc quy 100AH, 01 máy khoan cầm tay hiệu TPC 800W, 01 cái giỏ xách bằng nhựa và 01 con gà trống. Qua định giá tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 8.123.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Trung C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, đối với lần trộm tài sản của bị hại ông Dương Thanh P vào ngày 20-02-2019 do bức tượng mà bị cáo lấy trộm đã bán cho ông Nguyễn Văn N và ông N cũng bán lại cho người khác không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể nên cơ quan Điều tra không thu giữ được. Do đó, không thể tiến hành định giá tài sản được nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo ở lần trộm tài sản này.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng vì vào ngày 21-02-2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST, đến ngày 12-12-2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Cần áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Người bị hại ông Lâm Văn Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Đối với ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị D là những người đã mua tài sản do bị cáo đem đến bán nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người thanh niên đã giúp sức cho bị cáo lấy trộm tài sản tại nhà kho nhưng do không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan Điều tra chưa làm

việc được. Đề nghị cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Dương Thanh P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Trong quá trình điều tra, bị hại Lâm Văn Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 4.000.000 đồng và tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại Q. Xét thấy, Xét sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với bị hại Q là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại Q số tiền là 4.000.000 đồng.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, do bị cáo với người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt tại phiên tòa nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Trung C 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 27-02-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Dương Thanh P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại Lâm Văn Q: Bị cáo Trần Trung C đồng ý bồi thường cho người bị hại là ông Lâm Văn Q số tiền là 4.000.000 đồng.

3. Về án phí:

Bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

